

Ngày giảng: 3.11

TẬP VIẾT

Xưa kia, mùa dưa, gà voi, gà mái

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) Nhà ngói, bé gái</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: <i>Xưa kia, mùa dưa, gà voi, gà mái</i> (6 phút)</p> <p>b. HD viết bảng con: <i>Xưa kia, mùa dưa, gà voi, gà mái</i></p> <p>c. HD viết vào vở TV (20 phút) <i>Xưa kia, mùa dưa, gà voi, gà mái</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (5 ph)</p> <p>4. Cũng cố, dặn dò:(3 ph)</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

TẬP VIẾT

đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) Mùa dưa, ngà voi</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p style="padding-left: 20px;">a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ</i></p> <p style="padding-left: 40px;">b. HD viết bảng con: <i>đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ</i></p> <p style="padding-left: 40px;">c.HD viết vào vở TV (20 phút) <i>đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ</i></p> <p>3. Chấm chữa bài: (5 ph)</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:(3 ph)</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p> <p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt:

TUẦN 10

Ngày giảng: 6.11

Bài au - âu

I.Mục tiêu:

- Học sinh đọc và viết được au, âu, cây cau, cái cầu.

- Đọc được câu ứng dụng “Chào mào có áo màu nâu; Cứ mùa ổi tới từ đâu bay về”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề bà cháu.

II. Đồ dùng dạy – học:

G: Bộ ghép chữ, sử dụng tranh (SGK).

H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <p>1, Đọc bài 38 (SGK)</p> <p>2, Viết: ngôi sao, chú mèo</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần au (3 phút)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">au âu</p> <p style="padding-left: 40px;">cau cầu</p> <p style="padding-left: 40px;">cây cau cái cầu</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5 phút)</p> <p>c) Viết bảng con (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">au - âu, cây cau – cái cầu</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">rau cải châu chấu</p> <p style="padding-left: 40px;">lau sậy sáo sậu</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19 phút)</p> <p>“Chào mào có áo màu nâu Cứ mùa ổi tới từ đâu bay về”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7 phút)</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề bà cháu (7 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (2H)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét -> đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần au - âu</p> <p>*Vần au:</p> <p>G: Vần au gồm 2 âm a-u</p> <p>H: So sánh au – ao giống và khác</p> <p>H: Đánh vần au -> ghép vần au</p> <p>Phân tích -> đọc trơn</p> <p>Ghép tiếng cau - đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh (SGK) cây cau giải thích</p> <p>H: Ghép từ cây cau -> đọc trơn – phân tích</p> <p>*Vần âu:</p> <p>G: Vần âu gồm â-u</p> <p>H: So sánh âu – au giống và khác nhau (qui rình dạy tương tự)</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới -> phân tích tiếng có vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Đọc bài trên bảng -> đọc nhóm bàn – cá nhân</p> <p>H: Quan sát tranh (SGK) nhận xét nội dung bài</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong (SGK) đọc nhóm – bàn – cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (SGK)</p>

<p>4.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề → Tiêu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà chuẩn bị bài sau</p>
--	--

Ngày giảng: 7.11 Bài 40: iu – êu

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc đúng iu – êu, lưỡi rìu, cái phễu.
- Đọc từ và câu ứng dụng: “Cây bưởi, cây táo nhà bà đều sai trĩu quả”.
- Phát triển theo chủ đề: ai chịu khó.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bộ ghép chữ, sử dụng tranh giáo khoa.

H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) 1,Đọc: bài 39 (SGK) 2,Viết: lau sậy, châu chấu</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Dạy vần: a)Nhận diện vần iu (3 phút) b) Phát âm và đánh vần (12 ph) iu êu riud phễu lưỡi rìu cái phễu</p> <p>Nghỉ giải lao: (5 phút) c)Hướng dẫn viết bảng con (7 phút) iu – lưỡi rìu, êu – cái phễu</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7 Phút) lú lo, chịu</p>	<p>H: Đọc bài (SGK) (2H) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần iu – êu *Vần iu: G: Vần iu gồm 2 âm i-u H: So sánh iu – au giống khác nhau H: Đánh vần -> ghép iu -> phân tích - đọc trơn - ghép tiếng rìu -> phân tích- đánh vần - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh lưỡi rìu giải thích tranh H: Ghép lưỡi rìu -> đọc trơn -> phân tích tìm tiếng đã học *Vần êu: G: Vần êu gồm ê – u H: So sánh êu – iu giống khác nhau</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>

<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3,Luyện tập a)Luyện đọc bảng – SGK (19 phút)</p> <p>“cây bưởi, cây táo nhà bà đều sai trĩu quả”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7 Phút)</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề: Ai chịu khó (7 Phút)</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài trên bảng -> đọc nhóm, cá nhân, óp,..</p> <p>H: Quan sát tranh (SGK) nhận xét tranh vẽ</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng -> đọc bài (SGK) đọc nhóm, bàn , cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh -> nhận xét nội dung tranh vẽ</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Tiểu kết nội dung tranh vẽ</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau</p>
--	---

Ngày giảng: 8.11

ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn âm và chữ đã học kết thúc bằng u, o
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng: Nhà sáo sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi kho ráo có nhiều châu chấu cào cào.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Sói và cừu

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành			
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 42 - Viết: chú cừu, mưu trí <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2,Ôn tập</p> <p>a-Lập bảng ôn : (12 phút)</p> <table border="1" style="margin-left: 20px; width: 100px; height: 20px;"> <tr> <td style="width: 33%;"></td> <td style="width: 33%; text-align: center;">u</td> <td style="width: 33%; text-align: center;">o</td> </tr> </table>		u	o	<p>H: Đọc bài (2H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc là u, o</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Đưa bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Lần lượt lập các tiếng dựa vào mẫu.Phát</p>
	u	o		

a e â ê	au	ao	
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) ao bèo cá sấu kì diệu</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) cá sấu, kì diệu</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) Nhà sáo sậu ở sau dãy núi Sáo ưa nơi khô ráo, có nhiều châu chấu, cào cào</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)</p> <p>c-Kể chuyện: Sói và cừu (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa: tình cảm chân thật giữa anh nông dân và cò</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>			<p>âm, đánh vần vần lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)</p> <p>G: Nhận xét tranh , giải thích câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe</p> <p>- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa</p> <p>G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh</p> <p>Tranh 1: 1 con sói đói đang lờng lộn ...</p> <p>Tranh 2: Sói nghĩ con cừu này không thể chạy thoát được</p> <p>Tranh 3: Người chăn cừu nghe sói rú lên... giáng cho nó 1 gậy.</p> <p>Tranh 4: Cừu thoát chết</p> <p>H: Kể theo từng tranh (HS khá)</p> <p>- HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa.</p> <p>H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>

ÔN TẬP GIỮA KÌ

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp HS đọc đúng âm vần, tiếng, từ đã học
- Rèn kỹ năng phát âm đúng, rõ ràng

- Có ý thức học tập tốt

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng phụ, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 43 - Viết: ao bèo, kì diệu <p>B.Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Ôn tập</p> <p>a-Luyện đọc âm vần: (13 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">gh, tr, qu, th, nh, ng, ngh ai, ia, ua, ao, iu, uo, uoi, iêu</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">via hè, đua xe, chia quà</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút)</p> <p style="padding-left: 40px;">đua xe, chia quà</p> <p>3, Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc SGK bài 34, 36, 38 <p>4, Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (2H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các âm, vần đã học</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Sửa lỗi phát âm cho HS</p> <p>G: Đọc từ ứng dụng</p> <p>H: Đọc theo HD của GV(nối tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>G: HD học sinh đọc 3 bài trong SGK</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(theo nhóm cá nhân cả lớp)</p> <p>H+G: Lắng nghe, nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Chốt nội dung bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn học sinh đọc bài và ôn kĩ hơn các bài đã học chuẩn bị cho kiểm tra giữa kì

Ngày giảng: 9.11

KIỂM TRA GIỮA KÌ I

(Đề bài do phòng ra)

Ngày giảng: 10.11

Bài 41: iêu – yêu

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được iêu – điều sáo, yêu – yêu quý.
- Đọc đúng câu “Tu hú kêu, báo hiệu mùa vải thiều đã về”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “Bé tự giới thiệu”.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành												
<p>A.KTBC: (4 phút) 1,Đọc: bài 40 (SGK) 2,Viết: lưỡi rìu, cây nêu</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần: a)Nhận diện vần iêu (3P) b)Phát âm và đánh vần (12P) <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iêu</td> <td>yêu</td> </tr> <tr> <td>điều</td> <td>yêu</td> </tr> <tr> <td>điều sáo</td> <td>yêu quý</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P) <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iêu – điều sáo</td> </tr> <tr> <td>yêu – yêu quý</td> </tr> </table> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>buổi chiều</td> <td>yêu cầu</td> </tr> <tr> <td>hiểu bài</td> <td>giá yếu</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3,Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) “Tu Hú kêu, báo hiệu mùa vải thiều</p> </p></p></p>	iêu	yêu	điều	yêu	điều sáo	yêu quý	iêu – điều sáo	yêu – yêu quý	buổi chiều	yêu cầu	hiểu bài	giá yếu	<p>H: Đọc bài (2H) (SGK) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần iêu – yêu *Vần iêu: G: Vần iêu gồm iê – u H: So sánh iêu – iu giống khác nhau H: Phát âm iêu phân tích -> ghép iêu -> ghép điều đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ điều sáo - đọc trơn – phân tích – iêng đã học</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p>
iêu	yêu												
điều	yêu												
điều sáo	yêu quý												
iêu – điều sáo													
yêu – yêu quý													
buổi chiều	yêu cầu												
hiểu bài	giá yếu												

<p>đã về”</p> <p>Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “Bé tự giới thiệu”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	--

Ký duyệt

TUẦN 11

Ngày giảng: 13.11

Bài 42: ưu – ươu

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết đúng từ ngữ: ưu – trái lựu, ươu – hươu sao.
- Đọc đúng câu ứng dụng: “Buổi trưa Cừu chạy theo mẹ ra bờ suối”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề hổ, báo, gấu, hươu sao.

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bộ ghép chữ - sử dụng tranh SGK.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: 4P</p> <p>1, Đọc: Bài 41 (SGK)</p> <p>2, Viết: buổi chiều, yêu quý</p>	<p>H: Đọc bài trong (SGK)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B. Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: 2P</p>	<p>G: Giới thiệu vần ưu – ươu</p>
<p>2, Dạy vần:</p> <p>a-HĐ1: Nhận diện vần ưu 3P</p>	<p>*Vần ưu:</p> <p>G: Vần ưu gồm 2 âm ư – u</p>

<p>b-HĐ2: Phát âm và đánh vần 12P ươ ươu Lựu hươu Trái lựu hươu sao</p>	<p>H: So sánh ươ – iu H: Phát âm ươ -> đánh vần -> phân tích – ghép vần ươ -> ghép tiếng lựu- đánh vần - đọc trơn – phân tích G: Cho học sinh quan sát tranh -> giới thiệu tranh vẽ H: Ghép từ khoá trái lựu -> đọc *Vần ươ: G: Vần ươ gồm ươ - u H: So sánh ươ – ươ (qui trình dạy tương tự)</p>
<p>Nghỉ giải lao (5P) c-HĐ3: Viết bảng con (7P) ươu – ươu, trái lựu, hươu sao</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ quy trình) H: Viết bảng con</p>
<p>d-HĐ4: Đọc từ ứng dụng (7P) chú cừu bầu rượu mưu trí bươu cổ</p>	<p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>
<p>Tiết 2</p>	
<p>3,Luyện tập: a-HĐ1: Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p>	<p>H: Đọc bài trên bảng -> đọc nhóm cá nhân – óp H: Quan sát tranh nhận xét tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc H: Đọc bài SGK - đọc nhóm – cá nhân</p>
<p>Nghỉ giải lao: (5P)</p>	
<p>b-HĐ2: Luyện viết vở tập viết (7P) ươu – ươu, trái lựu, hươu sao</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh viết bài vào vở H: Viết bài vào vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c-HĐ3: Luyện nói theo chủ đề: hổ, báo, gấu, hươu, nai, voi (7P)</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh (SGK) nhận biết hình ảnh trong tranh G: Đặt câu hỏi gợi mở, nói mẫu H: Luyện nói theo chủ đề (HS khá giỏi nói, HS khác nhắc lại)</p>
<p>3.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 14.11

Bài 43: Ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn âm và chữ đã học kết thúc bằng u, o
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng: *Nhà sáo sậu ở sau dãy núi. Sáo ưa nơi kho ráo có nhiều châu chấu cào cào.*

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: *Sói và cừu*

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành																											
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài 42 - Viết: chú cừu, mưu trí <p>B.Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Ôn tập</p> <p>a-Lập bảng ôn : (12 phút)</p> <table border="1" data-bbox="130 969 667 1350"> <tr> <td></td> <td>u</td> <td>o</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>au</td> <td>ao</td> </tr> <tr> <td>e</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>ê</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>i</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>ư</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>iê</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>yê</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>ươ</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) ao bèo cá sấu kì diệu</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) cá sấu, kì diệu</p> <p>3, Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) Nhà sáo sậu ở sau dãy núi Sáo ưa nơi khô ráo, có nhiều châu chấu, cào cào</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)</p> <p>c-Kể chuyện: Sói và cừu (10 phút)</p>		u	o	a	au	ao	e			ê			i			ư			iê			yê			ươ			<p>H: Đọc bài (2H)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con (cả lớp) <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc là u, o</p> <p>G: Ghi bảng</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Đưa bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Lần lượt lập các tiếng dựa vào mẫu. Phát âm, đánh vần vần lập được(nói tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)</p> <p>G: Nhận xét tranh , giải thích câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa <p>G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh</p> <p>Tranh 1: 1 con sói đói đang lờn lộn ...</p>
	u	o																										
a	au	ao																										
e																												
ê																												
i																												
ư																												
iê																												
yê																												
ươ																												

<p>*ý nghĩa: Con sói chủ quan và kiêu căng nên phải đền tội. Con cừu bình tĩnh thông minh nên đã thoát chết.</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>	<p>Tranh 2: Sói nghĩ con mồi này không thể chạy thoát được Tranh 3: Người chăn cừu nghe sói rú lên... giáng cho nó 1 gậy. Tranh 4: Cừu thoát chết H: Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
--	---

Ngày giảng: 15.11

Bài 44: on - an

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: On, mẹ con, an, nhà sàn
- Đọc đúng câu “ Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “Bé và bạn bè”.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) 1,Đọc: bài 43 (SGK) 2,Viết: cá sấu, kì diệu</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần: a)Nhận diện vần iêu (3P) b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> on an con sàn mẹ con nhà sàn </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p>	<p>H: Đọc bài (2H) (SGK) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần on - an *Vần on: G: Vần on gồm o – n H: So sánh on – oi - Giống nhau: Bắt đầu bằng o - Khác nhau: Kết thúc bằng n H: Phát âm on phân tích -> ghép on -> ghép con đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ mẹ con - đọc trơn – phân tích – iêng đã học * Vần an: HD tương tự</p>

<p>c)Viết bảng con (7P) on – mẹ con an – nhà sàn</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) rau non thợ hàn hòn đá bàn ghế</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3,Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Gấu mẹ dạy con chơi đàn. Còn thỏ mẹ thì dạy con nhảy múa ”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) on – mẹ con an – nhà sàn</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “Bé và bạn bè”</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 16.11

Bài 45: **ân- ă - ản**

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ân, ă, cái cần, con trăn
- Đọc đúng câu: “ Bé chơi thân với bạn Lê. Bố bạn Lê là thợ lặn”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Nặn đồ chơi ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành														
<p>A.KTBC: (4 phút) 1,Đọc: bài 44 (SGK) 2,Viết: mẹ con, nhà sàn</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần: a)Nhận diện vần ân - ăn (3P) b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ân</td> <td>ă- ăn</td> </tr> <tr> <td>cân</td> <td>trăn</td> </tr> <tr> <td>cái cân</td> <td>con trăn</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ân</td> <td>cân</td> </tr> <tr> <td>ăn</td> <td>trăn</td> </tr> </table> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>bạn thân</td> <td>khăn rằn</td> </tr> <tr> <td>gần gũi</td> <td>dặn dò</td> </tr> </table>	ân	ă- ăn	cân	trăn	cái cân	con trăn	ân	cân	ăn	trăn	bạn thân	khăn rằn	gần gũi	dặn dò	<p>H: Đọc bài (2H) (SGK) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ân - ăn *Vần ân: G: Vần ân gồm â - n H: So sánh ân - an - Giống nhau: Kết thúc bằng n - Khác nhau: Bắt đầu bằng â H: Phát âm ân phân tích -> ghép ân -> ghép cân đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ cái cân - đọc trơn – phân tích – tiếng đã học</p> <p>* Vần ăn: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
ân	ă- ăn														
cân	trăn														
cái cân	con trăn														
ân	cân														
ăn	trăn														
bạn thân	khăn rằn														
gần gũi	dặn dò														
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3,Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“Bé chơi thân với bạn Lê. Bố bạn Lê là thợ lặn”</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P) b)Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ân</td> <td>cân</td> </tr> <tr> <td>ăn</td> <td>trăn</td> </tr> </table>	ân	cân	ăn	trăn	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p>										
ân	cân														
ăn	trăn														

<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “Nặn đồ chơi”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 17.11

TẬP VIẾT

Cái kéo, trái đào, sáo sậu, lú lo. hiểu bài, yêu cầu

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) đồ chơi, tươi cười</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Cái kéo, trái đào, sáo sậu, lú lo. hiểu bài, yêu cầu</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Cái kéo, trái đào, sáo sậu, lú lo. hiểu bài, yêu cầu</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)</p>

<p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Cái kéo, trái đào, sáo sậu, lú lo. hiểu bài, yêu cầu</i></p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

TẬP VIẾT

Chú cừu, rau non. Thợ hàn, dặn dò, khôn lớn, cơn mưa

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ.
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) <i>Cái kéo, trái đào</i></p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Chú cừu, rau non. Thợ hàn, dặn dò, khôn lớn, cơn mưa</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Chú cừu, rau non. Thợ hàn, dặn dò, khôn lớn, cơn mưa</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>

c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Chú cừu, rau non. Thọ hàn, dận dò, khôn lớn, cơn mưa</i>	G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Cũng cố, dặn dò: (2 ph)	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ký duyệt

TUẦN 12

Ngày giảng: 18.11

Bài 46: ÔN - ƠN

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ôn, chôn, ơn, sơn ca
- Đọc đúng câu: “ Sau cơn mưa cả nhà cá bơi đi bơi lại bận rộn”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Mai sau khôn lớn ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành														
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 45 (SGK) - Viết: bạn thân, dặn dò <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ôn - ơn (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ôn</td> <td>ơn</td> </tr> <tr> <td>chôn</td> <td>sơn</td> </tr> <tr> <td>con chôn</td> <td>sơn ca</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ôn</td> <td>con chôn</td> </tr> <tr> <td>ơn</td> <td>sơn ca</td> </tr> </table> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>ôn bài</td> <td>con mưa</td> </tr> <tr> <td>khôn lớn</td> <td>mơn mơn</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập:</p>	ôn	ơn	chôn	sơn	con chôn	sơn ca	ôn	con chôn	ơn	sơn ca	ôn bài	con mưa	khôn lớn	mơn mơn	<p>H: Đọc bài (2em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ôn - ơn</p> <p>*Vần ôn:</p> <p>G: Vần ân gồm ô - n</p> <p>H: So sánh ôn - ơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng n - Khác nhau: Bắt đầu bằng ô <p>H: Phát âm ôn phân tích -> ghép ôn -> ghép chôn đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ con chôn - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần ơn: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc</p>
ôn	ơn														
chôn	sơn														
con chôn	sơn ca														
ôn	con chôn														
ơn	sơn ca														
ôn bài	con mưa														
khôn lớn	mơn mơn														

<p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“Sau cơn mưa cả nhà cá bơi đi bơi lại rộn rộ”</p> <p>Nghỉ giải lao (5P)</p>	<p>cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p>
<p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>ôn con chôn on sơn ca</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p>
<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p>“Mai sau khôn lớn”</p>	<p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p>
<p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>- Ôn lại bài ở nhà</p>

Ngày giảng: 21.11

Bài 47: EN – ÊN

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: en, lá sen, ên, con nhện
- Đọc đúng câu: “ Nhà để mèn ở gần bãi cỏ non. Còn nhà Sên thì ở ngay trên tàu lá chuối”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút)</p> <p>- Đọc: bài 46 (SGK)</p> <p>- Viết: con chôn, sơn ca</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p>	<p>G: Giới thiệu vần en – ên</p> <p>*Vần en:</p>

<p>a) Nhận diện vần en – ên (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>en ên sen nhện lá sen con nhện</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p>en lá sen ên con nhện</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p>áo len mũi tên khen ngợi nền nhà</p>	<p>G: Vần en gồm e - n</p> <p>H: So sánh en - ôn</p> <p>- Giống nhau: Kết thúc bằng n</p> <p>- Khác nhau: Bắt đầu bằng e</p> <p>H: Phát âm en phân tích -> ghép en -> ghép sen đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ lá sen - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần ên: HD tương tự</p>
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Nhà đẻ mèn ở gần bãi cỏ non. Còn nhà Sên thì ở ngay trên tàu lá chuối”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>en lá sen ên con nhện</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p>“ Bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p>a) Luyện đọc bài trên bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Nhà đẻ mèn ở gần bãi cỏ non. Còn nhà Sên thì ở ngay trên tàu lá chuối”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>en lá sen ên con nhện</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p>“ Bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới</p> <p>4. Cùng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p>

	H: Đọc bài trên bảng G: Dẫn học sinh về nhà đọc bài
--	--

Ngày giảng: 22.11

Bài 48: IN – UN

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: **in, đèn pin, un, con giun**

- Đọc đúng câu: “**Ủn à ứn ứn**

Chín chú lợn con

Ăn đã no tròn

Cả đàn đi ngủ”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ **Nói lời xin lỗi** ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <p>- Đọc: bài 47 (SGK)</p> <p>- Viết: lá sen, con nhện</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần in – un (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="margin-left: 40px;">in un</p> <p style="margin-left: 40px;">pin giun</p> <p style="margin-left: 40px;">đèn pin con giun</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="margin-left: 40px;">in đèn pin</p> <p style="margin-left: 40px;">un con giun</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="margin-left: 40px;">nhà in mưa phùn</p> <p style="margin-left: 40px;">xin lỗi vun xới</p>	<p>H: Đọc bài (2em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần in – un</p> <p>*Vần in:</p> <p>G: Vần in gồm i - n</p> <p>H: So sánh in - en</p> <p>- Giống nhau: Kết thúc bằng n</p> <p>- Khác nhau: Bắt đầu bằng i</p> <p>H: Phát âm in phân tích -> ghép in -> ghép pin đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ đèn pin - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần un: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>

<p>Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;">“ùn à ùn ỉn Chín chú lợn con ăn đã no tròn Cả đàn đi ngủ”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="text-align: center;">in đèn pin un con giun</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p style="text-align: center;">Nói lời xin lỗi</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 23.11

Bài 49: IÊN – YÊN

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: iên, đèn điện, yên, con yên
- Đọc đúng câu: “ Sau cơn bão, kiến đen lại xây nhà. Cả đàn kiên nhẫn chờ lá khô về tổ mới”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Biển cả ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành														
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 48 (SGK) - Viết: đèn pin, con giun</p> <p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2P) 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần iên - yên (3P) b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iên</td> <td>yên</td> </tr> <tr> <td>điện</td> <td>yến</td> </tr> <tr> <td>đèn điện</td> <td>con yến</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iên</td> <td>đèn điện</td> </tr> <tr> <td>yên</td> <td>con yến</td> </tr> </table> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>cá biển</td> <td>yên ngựa</td> </tr> <tr> <td>viên phần</td> <td>yên vui</td> </tr> </table>	iên	yên	điện	yến	đèn điện	con yến	iên	đèn điện	yên	con yến	cá biển	yên ngựa	viên phần	yên vui	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần iên – yên *Vần iên: G: Vần iên gồm iê – ie H: So sánh iên – iêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng n - Khác nhau: Bắt đầu bằng iê <p>H: Phát âm iên phân tích -> ghép iên -> ghép điện đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ đèn điện - đọc trơn – phân tích * Vần yên: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
iên	yên														
điện	yến														
đèn điện	con yến														
iên	đèn điện														
yên	con yến														
cá biển	yên ngựa														
viên phần	yên vui														
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Sau cơn bão, kiến đen lại xây nhà. Cả đàn kiên nhẫn chờ lá khô về tổ mới”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>iên</td> <td>đèn điện</td> </tr> <tr> <td>yên</td> <td>con yến</td> </tr> </table>	iên	đèn điện	yên	con yến	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK -> đọc nhóm – cá nhân – lớp</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở</p>										
iên	đèn điện														
yên	con yến														

<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Biển cả</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày giảng: 24.11

Bài 50: UÔN – ƯƠN

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: uôn, chuồn chuồn, ươn, vươn vai
- Đọc đúng câu: “ Mùa thu bầu trời như cao hơn. Trên giàn thiên lí, lũ chuồn chuồn ngẩn ngơ bay lượn”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Chuồn chuồn, châu chấu, cào cào ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 49 (SGK) - Viết: đèn điện, con yến <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần uôn - ươn (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> uôn ươn chuồn vươn chuồn chuồn vươn vai </p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần uôn – ươn</p> <p>*Vần uôn:</p> <p>G: Vần uôn gồm uô - n</p> <p>H: So sánh uôn – uôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Bắt đầu bằng uô - Khác nhau: Kết thúc bằng n <p>H: Phát âm uôn phân tích -> ghép uôn -> ghép chuồn đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ chuồn chuồn - đọc trơn – phân tích</p>

<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P) uôn chuồn chuồn uơn vươn vai</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) cuộn dây con lươn ý muốn vườn nhãn</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Mùa thu bầu trời như cao hơn. Trên giàn thiên lí, lũ chuồn chuồn ngẩn ngơ bay lượn”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) uôn chuồn chuồn uơn vươn vai</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Chuồn chuồn, châu chấu, cào cào”</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>* Vần uơn: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ký duyệt

TUẦN 13

Ngày giảng: 27.11

Bài 51: ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng n
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Chia phần

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 50 - Viết: cuộn dây, con lươn, vườn nhãn B.Bài mới:	H: Đọc bài (1 em) - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá

<p>1, Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2, Ôn tập</p> <p>a- Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" style="margin-left: 40px;"> <tr><td></td><td>n</td></tr> <tr><td>a</td><td>an</td></tr> <tr><td>ă</td><td></td></tr> <tr><td>â</td><td></td></tr> <tr><td>o</td><td></td></tr> <tr><td>ô</td><td></td></tr> <tr><td>ơ</td><td></td></tr> <tr><td>u</td><td></td></tr> </table> <p>b- Đọc từ ứng dụng: (7 phút) cuồn cuộn con vượn thôn bản</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c- Viết bảng con: (7 phút) cuồn cuộn, con vượn</p> <p>3, Luyện tập</p> <p>a- Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) Gà mẹ dẫn gà con ra bãi cỏ. Gà con vừa chơi vừa chờ mẹ rẽ cỏ, bới giun</p> <p>b- Luyện viết vở tập viết: (7 phút) cuồn cuộn con vượn</p> <p>c- Kể chuyện: Chia phần (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa: Trong cuộc sống biết nhường nhịn nhau thì vẫn hơn</p> <p>4, Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>		n	a	an	ă		â		o		ô		ơ		u		<p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng i, y đã học trong tuần</p> <p>G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)</p> <p>H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>G: Đưa bảng ôn</p> <p>H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu. Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)</p> <p>G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)</p> <p>G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe</p> <p>- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa</p> <p>G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh</p> <p>Tranh 1: Có 2 người đi săn. từ sớm đến gần tối họ chỉ săn được có 3 con sóc nhỏ</p> <p>Tranh 2: Họ chia đi chia lại... vẫn không đều nhau. Lúc đầu còn vui vẻ....</p> <p>Tranh 3: Anh kiếm củi lấy số sóc vừa săn được ra và chia</p> <p>Tranh 4: Thế là số sóc đã được chia đều... cả ba ra về đều vui vẻ.</p> <p>- Kể theo từng tranh (HS khá)</p> <p>- HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô</p> <p>H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa.</p> <p>H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
	n																
a	an																
ă																	
â																	
o																	
ô																	
ơ																	
u																	

Ngày giảng: 28.11

Bài 52: ONG - ÔNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ong, ông, cái võng, dòng sông
- Đọc đúng các câu: “ Sóng nổi sóng
Mãi không thôi
Sóng sóng sóng
Đến chân trời”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Đá bóng ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 51 (SGK) - Viết: cuộn cuộn, con vượn, thôn bản</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ong - ông (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> ong ông võng sông cái võng dòng sông </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="text-align: center;"> ong cái võng ông dòng sông </p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;"> con ong cây thông vòng tròn công viên </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ong – ông *Vần ong: G: Vần ong gồm o - ng H: So sánh ong – on - Giống nhau: Bắt đầu bằng uô - Khác nhau: Kết thúc bằng ng H: Phát âm ong phân tích -> ghép ong -> ghép võng đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ cái võng - đọc trơn – phân tích * Vần ông: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung</p>

<p>“ Sóng nổi sóng Mãi không thôi Sóng sóng sóng Đến chân trời”</p> <p>Nghỉ giải lao (5P) b) Luyện viết vở tập viết (7P) ong cái võng ông dòng sông</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Đá bóng</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p> tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK (đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 29.11

Bài 53: ĂNG – ÂNG

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ăng, âng, măng tre, nhà tầng
- Đọc đúng câu: “ Vàng trắng hiện lên sau rặng dừa cuối bãi. Sóng vỗ bờ rì rào, rì rào”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Vàng lời cha mẹ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 52 (SGK) - Viết: con ong, cây thông, công viên <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ăng - âng (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>ăng âng măng tầng măng tre nhà tầng</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ăng – âng *Vần ăng: G: Vần ăng gồm ă - ng H: So sánh ăng – ong - Giống nhau: Kết thúc bằng ng - Khác nhau: Bắt đầu bằng ă H: Phát âm ăng phân tích -> ghép ăng -> ghép măng đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh</p>

<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P) ăng măng tre âng nhà tầng</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P) rặng dừa vàng trắng phẳng lặng nâng niu</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ Vàng trắng hiện lên sau rặng dừa cuối bãi. Sóng vỗ bờ rì rào, rì rào”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) ăng măng tre âng nhà tầng</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Vâng lời cha mẹ”</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ măng tre - đọc trơn – phân tích * Vân âng: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vân mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày giảng: 30.11

Bài 54: UNG – ỪNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ung, ừng, bông súng, sừng hươu
- Đọc đúng câu: “ Không sơn mà đỏ
 Không gõ mà kêu
 Không khêu mà rụng”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Rừng, thung lũng, suối, đèo ”.

II. Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <p>- Đọc: bài 53 (SGK)</p> <p>- Viết: rặng dừa, vàng trắng, nâng niu</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ung - ung (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> ung ung sủng sủng bông sủng sủng hươu </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="text-align: center;"> ung bông sủng ung sủng hươu </p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;"> cây sung củ gừng trung thu vui mừng </p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;"> “ Không sơn mà đỏ Không gõ mà kêu Không khêu mà rặng”. </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="text-align: center;"> ung bông sủng ung sủng hươu </p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ung – ung</p> <p>*Vần ung:</p> <p>G: Vần ung gồm u - ng</p> <p>H: So sánh ung – ong</p> <p>- Giống nhau: Kết thúc bằng ng</p> <p>- Khác nhau: Bắt đầu bằng u</p> <p>H: Phát âm ung phân tích -> ghép ung -> ghép sủng đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ bông sủng - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần ung: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận</p>

<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “Rừng, thung lũng, suối, đèo”</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>kiết nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 01.12

TẬP VIẾT

Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) Chú cừu, khôn lớn</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2.Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây</i></p> <p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>Nền nhà, nhà in, cá biển, yên ngựa, cuộn dây</i></p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>

3. Chấm chữa bài: (4 phút)	G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

TẬP VIẾT

Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) Nền nhà, cuộn dây	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: (2 phút) 2. Hướng dẫn viết:	G: Nêu yêu cầu của tiết học
a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.</i>	G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung
b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.</i>	G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)
c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Con ong, cây thông, vàng trắng, cây sung, củ gừng.</i>	G: Quan sát, uốn nắn. G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên.
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	G: Quan sát, uốn nắn. G: Chấm bài của 1 số học sinh.
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	- Nhận xét, chữa lỗi trước lớp, G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ký duyệt

TUẦN 14

Ngày giảng: 4.12.06 Bài 55: ENG – IÊNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: eng, iêng, lưỡi xẻng, trống, chiêm
- Đọc đúng các câu: “ Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Ao, hồ, giếng ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 54 (SGK) - Viết: cây sung, trung thu, củ gừng, vui mừng <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ong - ông (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;">eng iêng xẻng chiêm lưỡi xẻng trống, chiêm</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="text-align: center;">eng lưỡi xẻng iêng trống, chiêm</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;">cái keng củ riềng xà beng bay liêng</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần eng – iêng</p> <p>*Vần eng:</p> <p>G: Vần eng gồm e - ng</p> <p>H: So sánh eng – ong</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khác nhau: Bắt đầu bằng e và o - Giống nhau: Kết thúc bằng ng <p>H: Phát âm eng phân tích -> ghép eng -> ghép xẻng đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ lưỡi xẻng - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần iêng: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>

<p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) “ Dù ai nói ngả nói nghiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) eng lưỡi xềng iêng trống, chiêng</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) Ao, hồ, giếng</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 5.12.06

Bài 56: UÔNG – ƯƠNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *uông, quả chuông, ương, con đường.*
- Đọc đúng câu: “ *Nắng đã lên. Lúa trên nương chín vàng. Trai gái bản mường cùng vui vào hội*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ *Đồng ruộng*”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 55 (SGK) - Viết: lưỡi xềng, trống, chiêng</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vắn uông – ương</p>

<p>2. Dạy vần: a) Nhận diện vần ăng - âng (3P) b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>uông ương chuông đường quả chuông con đường</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p>uông quả chuông ương con đường</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p>rau muống nhà trường luống cày nương rẫy</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p><i>“ Nắng đã lên. Lúa trên nương chín vàng. Trai gái bản mường cùng vui vào hội”.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>uông quả chuông ương con đường</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Đồng ruộng”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>*Vần ương: G: Vần ương gồm uô - ng H: So sánh ương – iêng - Giống nhau: Kết thúc bằng ng - Khác nhau: Bắt đầu bằng uô và iê H: Phát âm ương phân tích -> ghép ương > ghép chuông đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ quả chuông - đọc trơn – phân tích * Vần ương: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,...)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	--

Ngày giảng: 6.12.06

Bài 57: ANG – ANH

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *ang, anh, cây bàng, cành chanh*
- Đọc đúng câu: “ *Không có chân có cánh
Sao gọi là con sông
Không có lá có cành
Sao gọi là ngọn sóng*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ *Buổi sáng* ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 56 (SGK) - Viết: ông, quả chuông, ương, con đường <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ung - ung (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding: 5px;">ang</td> <td style="padding: 5px;">anh</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">bàng</td> <td style="padding: 5px;">chanh</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">cây bàng</td> <td style="padding: 5px;">cành chanh</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="padding: 5px;">ang</td> <td style="padding: 5px;">cây bàng</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">anh</td> <td style="padding: 5px;">cành chanh</td> </tr> </table> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="padding-left: 40px;">: “ <i>Không có chân có cánh Sao gọi là con sông Không có lá có cành Sao gọi là ngọn sóng</i>”.</p> <p style="padding-left: 40px;">Nghỉ giải lao (5P)</p>	ang	anh	bàng	chanh	cây bàng	cành chanh	ang	cây bàng	anh	cành chanh	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần ang – anh</p> <p>*Vần ang:</p> <p>G: Vần ang gồm a- ng</p> <p>H: So sánh ang – ong</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng ng - Khác nhau: Bắt đầu bằng a và o <p>H: Phát âm ang phân tích -> ghép ang -> ghép bàng đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ cây bàng - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần anh: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
ang	anh										
bàng	chanh										
cây bàng	cành chanh										
ang	cây bàng										
anh	cành chanh										

<p>b) Luyện viết vở tập viết (7P) ung bông súng ung sùng hươu</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) “Buổi sáng”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK (đọc nhóm, cá nhân, lớp) G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 6.12.06

Bài 58: ÔN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng n
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Chia phần

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành				
<p>A. KTBC: (4 phút) - Đọc bài 50 - Viết: cuộn dây, con lươn, vườn nhãn</p> <p>B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: (2 phút) 2. Ôn tập a- Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p> <table border="1" data-bbox="300 1966 507 2045"> <tr> <td></td> <td>n</td> </tr> <tr> <td>a</td> <td>an</td> </tr> </table>		n	a	an	<p>H: Đọc bài (1 em) - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng i, y đã học trong tuần G: Ghi bảng ôn (bảng phụ) H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)</p>
	n				
a	an				

<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr><td>ă</td><td></td></tr> <tr><td>â</td><td></td></tr> <tr><td>o</td><td></td></tr> <tr><td>ô</td><td></td></tr> <tr><td>ơ</td><td></td></tr> <tr><td>u</td><td></td></tr> </table>	ă		â		o		ô		ơ		u		<p>G: Đưa bảng ôn H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu. Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm) G: Giải nghĩa từ</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk) G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp</p> <p>H: Viết bài trong vở tập viết G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Kể lần 1 cho HS nghe - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh Tranh 1: Có 2 người đi săn. từ sớm đến gần tối họ chỉ săn được có 3 con sóc nhỏ Tranh 2: Họ chia đi chia lại... vẫn không đều nhau. Lúc đầu còn vui vẻ.... Tranh 3: Anh kiếm củi lấy số sóc vừa săn được ra và chia Tranh 4: Thế là số sóc đã được chia đều... cả ba ra về đều vui vẻ. - Kể theo từng tranh (HS khá) - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)</p> <p>G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2</p>
ă													
â													
o													
ô													
ơ													
u													
<p>b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút) cuồn cuộn con vượn thôn bản</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao: (5 phút)</p> <p>c-Viết bảng con: (7 phút) cuồn cuộn, con vượn</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút) Gà mẹ dẫn gà con ra bãi cỏ. Gà con vừa chơi vừa chờ mẹ rẽ cỏ, bới giun</p> <p>b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút) cuồn cuộn con vượn</p> <p>c-Kể chuyện: Chia phần (10 phút)</p> <p>*ý nghĩa: Trong cuộc sống biết nhường nhịn nhau thì vẫn hơn</p> <p>4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)</p>													

Ký duyệt

TUẦN 14

Ngày giảng: 4.12.06

Bài 55: ENG – IÊNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: eng, iêng, lưỡi xẻng, trống, chiêm
- Đọc đúng các câu: “ Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ Ao, hồ, giếng ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
----------	---------------------

<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 54 (SGK) - Viết: cây sung, trung thu, củ gừng, vui mừng</p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p>
<p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2P) 2.Dạy vần: a) Nhận diện vần ong - ông (3P) b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p>eng iêng xêng chiêng lười xêng trống, chiêng</p>	<p>G: Giới thiệu vần eng – iêng *Vần eng: G: Vần eng gồm e - ng H: So sánh eng – ong - Khác nhau: Bắt đầu bằng e và o - Giống nhau: Kết thúc bằng ng H: Phát âm eng phân tích -> ghép eng -> ghép xêng đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ lười xêng - đọc trơn – phân tích * Vần iêng: HD tương tự</p>
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P) eng lười xêng iêng trống, chiêng</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P) cái keng củ riêng xà beng bay liệng</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	
<p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P) “ Dù ai nói ngả nói nghiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”.</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p>
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p>	
<p>b) Luyện viết vở tập viết (7P) eng lười xêng iêng trống, chiêng</p>	<p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận</p>
<p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P) Ao, hồ, giếng</p>	<p>kết nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói</p>

<p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>- HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	---

Ngày giảng: 5.12.06

Bài 56: UÔNG – ƯƠNG

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *uông, quả chuông, ương, con đường.*
- Đọc đúng câu: “ *Nắng đã lên. Lúa trên nương chín vàng. Trai gái bản mường cùng vui vào hội*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ *Đồng ruộng*”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc: bài 55 (SGK) - Viết: lưỡi xêng, trồng, chiêm</p> <p>B.Bài mới: 1.Giới thiệu bài: (2P) 2.Dạy vần: a)Nhận diện vần ăng - âng (3P) b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> uông ương chuông đường quả chuông con đường </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P)</p> <p style="text-align: center;"> uông quả chuông ương con đường </p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;"> rau muống nhà trường luống cày nương rẫy </p>	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần uông – ương *Vần uông: G: Vần uông gồm uô - ng H: So sánh uông – iêng - Giống nhau: Kết thúc bằng ng - Khác nhau: Bắt đầu bằng uô và iê H: Phát âm uông phân tích -> ghép uông > ghép chuông đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ quả chuông - đọc trơn – phân tích * Vần ương: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>

<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p>“ <i>Nắng đã lên. Lúa trên nương chín vàng. Trai gái bản mường cùng vui vào hội</i>”.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) ương quả chuông ương con đường</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Đồng ruộng”</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 6.12.06

Bài 57: ANG – ANH

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *ang, anh, cây bàng, cành chanh*
- Đọc đúng câu: “ *Không có chân có cánh
 Sao gọi là con sông
 Không có lá có cành
 Sao gọi là ngọn sóng*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “ *Buổi sáng* ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 56 (SGK) - Viết: ương, quả chuông, ương, con đường 	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p>

<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần ung - ung (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="padding-left: 40px;">ang anh</p> <p style="padding-left: 40px;">bàng chanh</p> <p style="padding-left: 40px;">cây bàng cành chanh</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">ang cây bàng</p> <p style="padding-left: 40px;">anh cành chanh</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="padding-left: 40px;">: “ <i>Không có chân có cánh</i> <i>Sao gọi là con sông</i> <i>Không có lá có cành</i> <i>Sao gọi là ngọn sóng”.</i></p> <p style="padding-left: 40px;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">ung bông súng</p> <p style="padding-left: 40px;">ung sừng hươu</p> <p>c) Luyện nói theo chủ đề (7P)</p> <p style="padding-left: 40px;">“Buổi sáng”</p> <p>4. Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Giới thiệu vần ang – anh</p> <p>* Vần ang:</p> <p>G: Vần ang gồm a- ng</p> <p>H: So sánh ang – ong</p> <p>- Giống nhau: Kết thúc bằng ng</p> <p>- Khác nhau: Bắt đầu bằng a và o</p> <p>H: Phát âm ang phân tích -> ghép ang -> ghép bàng đánh vần – phân tích – đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ cây bàng - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần anh: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân, lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói</p> <p>- HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p>
---	--

G: Dặn học sinh về nhà đọc bài

Ngày giảng: 7.12.06

Bài 58: INH – ÊNH

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *inh, ênh, máy vi tính, dòng kênh.*
- Đọc đúng câu: “ *Cái gì cao lớn lênh kênh*
Đứng mà không tựa, ngã kênh ngay ra”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo CD: “ Máy cày, máy nổ, máy khâu, máy tính ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 57 (SGK) - Viết: ang, anh, cây bàng, cành chanh, <p>..</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần inh – ênh (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="padding-left: 20px;">inh ênh</p> <p style="padding-left: 20px;">tính kênh</p> <p style="padding-left: 20px;">máy vi tính dòng kênh</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7P)</p> <p style="padding-left: 20px;">inh máy vi tính</p> <p style="padding-left: 20px;">ênh dòng kênh</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="padding-left: 20px;">đình làng bệnh viện</p> <p style="padding-left: 20px;">thông minh ênh ương</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần inh – ênh</p> <p>*Vần inh:</p> <p>G: Vần ng gồm i- nh</p> <p>H: So sánh inh – anh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng nh - Khác nhau: Bắt đầu bằng a và i <p>H: Phát âm inh phân tích -> ghép inh-> ghép tính đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ máy vi tính - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần ênh: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>

<p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;"><i>“ Cái gì cao lớn lênh khênh Đứng mà không tựa, ngâ kênh ngay ra”.</i></p> <p style="text-align: center;">Ngủ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) inh máy vi tính ênh dòng kênh</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Máy cày, máy nỏ, máy khâu, máy tính ”.</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
---	---

Ngày giảng: 8.12.06

Bài 59: ÔN TẬP

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng ng và nh
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: Quạ và công

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 58 - Viết: đình làng, thông minh, bệnh viện, ênh ương</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2 phút) 2,Ôn tập a-Ôn tập các vần đã học: (12 phút)</p>	<p>H: Đọc bài (1 em) - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu trực tiếp</p> <p>H: Nêu các vần kết thúc bằng ng và nh đã học trong tuần G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)</p>

	ng	nh	
a	ang	anh	
ã			
â			
o			
ô			
u			
....			

b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)
 bình minh nhà rộng
 nắng chang chang

Nghỉ giải lao: (5 phút)

c-Viết bảng con: (7 phút)
 bình minh nhà rộng

3,Luyện tập

a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)
 Trên trời mây trắng như bông
 ở dưới cánh đồng bông trắng như mây
 Mấy cô má đỏ hây hây
 Đội bông như thể đội mây về làng

b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)
 bình minh nhà rộng

c-Kể chuyện: Quạ và công
 (10 phút)

**ý nghĩa: Vội vàng hấp tấp lại thêm tính tham lam nữa thì chẳng bao giờ làm được điều gì.*

4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)

H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)
 G: Đưa bảng ôn
 H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)
 G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho học sinh

H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân – nhóm)
 G: Giải nghĩa từ

G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)
 H: Viết bảng con
 G: Quan sát, uốn nắn

H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)
 G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng
 H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp

H: Viết bài trong vở tập viết
 G: Quan sát, uốn nắn.

G: Kể lần 1 cho HS nghe
 - Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa
 G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh
Tranh 1: Quạ vẽ cho công trước.....
Tranh 2: Vẽ xong, công còn phải xoè đuôi,.....
Tranh 3: Công khuyên mãi chẳng được....
Tranh 4: Cả bộ lông quạ.....
 - Kể theo từng tranh (HS khá)
 - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô
 H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa.
 H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)

G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2

Ký duyệt

TUẦN 15:

Ngày giảng: 11.12

Bài 60: om – am

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc và viết được om – làng xóm, am – rừng tràm
- Đọc đúng từ và câu hỏi ứng dụng: “Mưa ... bông”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề “Nói lời cảm ơn”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Bộ ghép chữ - sử dụng tranh (Sgk)

H: Bộ ghép chữ - Sgk

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (5P) 1,Đọc: bài 59 (Sgk) 2,Viết: bình minh, nhà rông</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần mới: a-HD1: Nhận diện vần om (3P)</p> <p>b-HD2: Phát âm và đánh vần om am xóm tràm làng xóm rừng tràm</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c-HD3: Viết bảng con om – am, làng xóm – rừng tràm (7P) d-HD4: Đọc từ ứng dụng (7P) chòm râu quả trám đom đóm trái cam</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p>	<p>H: Đọc bài trong Sgk (2H) G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần om – am *Vần om: G: Vần om gồm o – m H: So sánh om – m giống khác nhau H: Đánh vần om -> ghép om -> đánh vần phân tích đọc tron H: Ghép xóm -> đánh vần -> phân tích đọc tron G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa H: Đọc tron -> phân tích *Vần am: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p>

<p>a-HĐ1: Luyện đọc bảng – Sgk (16P)</p> <p>“Mưa tháng bảy gãy cành trám Nắng tháng tám rám trái bòng”</p> <p>b-HĐ2: Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>c-HĐ3: Luyện nói chủ đề Nói lời cảm ơn (7P) Khi nào nói lời cảm ơn? Khi nào nói lời xin lỗi?</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	--

Ngày giảng: 12.12

Bài 61: ăm - âm

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng ăm – nuôi tằm, âm – hái nấm
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng: “Con suôi... đồi”.
- Phát triển theo chủ đề: “Thứ, ngày, tháng, năm”

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh (SGK), bộ ghép chữ.

H: SGK – bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4P)</p> <p>1,Đọc: bài 6 (SGK)</p> <p>2,Viết: chòm râu, quả trám</p> <p>B.Bài mới:</p> <p>1,Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2,Dạy vần:</p> <p>a-HĐ1: Nhận diện vần ăm (3P)</p> <p>b-HĐ2: Phát âm và đánh vần (9P)</p> <p style="padding-left: 40px;">ăm âm</p> <p style="padding-left: 40px;">tằm nấm</p> <p style="padding-left: 40px;">nuôi tằm hái nấm</p>	<p>H: Đọc bài trong Sgk (2H)</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Giới thiệu vần om – am</p> <p>*Vần ăm:</p> <p>G: Vần ăm gồm ă – m</p> <p>H: So sánh ăm – am giống khác nhau</p> <p>H: Đánh vần ăm -> ghép ăm -> đánh vần phân tích đọc trơn</p> <p>H: Ghép tằm -> đánh vần -> phân tích đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa</p> <p>H: Đọc trơn -> phân tích</p> <p>*Vần âm: qui trình tương tự</p>

Nghỉ giải lao	
<p>c-HĐ3: Viết bảng con âm – âm, nuôi tằm, hái nấm (7P)</p> <p>d-HĐ4: Đọc từ ứng dụng (7P) tằm tre mằm non đỏ thắm đường hầm</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập</p> <p>a-HĐ1: Luyện đọc bảng – Sgk (16P)</p> <p style="text-align: center;"><i>Con suối sau nhà rì rào chảy. Đàn dê cắm cúi gặm cỏ bên sườn núi.</i></p> <p>b-HĐ2: Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p>c-HĐ3: Luyện nói chủ đề: Thứ, ngày, tháng, năm (7P)</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân iêng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài</p>

Ngày giảng: 13.12.06

Bài 62: ÔM - ƠM

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: ôm, con tôm, ơm, đồng rơm
- Đọc đúng câu: “ *Vàng mơ như trái chín*

.....

Đường tới trường xôn xao”.

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: “ Bữa cơm ”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 61 (SGK) - Viết: âm, âm, nuôi tằm, hái nấm 	<p>H: Đọc bài (2 em) H: Viết bảng con G: Nhận xét, đánh giá</p>
B.Bài mới:	

<p>1.Giới thiệu bài: (2P) 2.Dạy vần: a)Nhận diện vần ôm – om (3P) b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="text-align: center;"> ôm om tôm rôm con tôm đồng rôm </p>	<p>G: Giới thiệu vần ôm - om *Vần ôm: G: Vần ôm gồm ô- m H: So sánh ôm – om - Giống nhau: Kết thúc bằng m - Khác nhau: Bắt đầu bằng ô và o H: Phát âm ôm phân tích -> ghép ôm-> ghép tôm đánh vần – phân tích - đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh G: Giải thích tranh vẽ H: Ghép từ con tôm - đọc trơn – phân tích * Vần om: HD tương tự</p>
<p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P)</p> <p style="text-align: center;"> ôm con tôm om đồng rôm </p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;"> chó đốm sáng sớm chôm chôm mùi thơm </p>	<p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>
<p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập: a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;"> <i>“ Vàng mơ như trái chín Đường tới trường xôn xao”.</i> </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P)</p> <p style="text-align: center;"> ôm con tôm om đồng rôm </p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) “ Bữa cơm ”.</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh G: Ghi câu ứng dụng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài H: Viết bài vào vở G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh G: Đặt câu hỏi gợi ý H: Luyện nói theo chủ đề G: Nói mẫu H: Nói lại câu GV vừa nói H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài H: Đọc bài trên bảng</p>

G: Dặn học sinh về nhà đọc bài

Ngày giảng: 14.12.06

Bài 63: EM – ÊM

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc viết được: *em, êm, con tem, sao đêm*
- Đọc đúng câu: “ *Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao*”.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Anh chị em trong nhà”.

II.Đồ dùng dạy – học:

GV: Sử dụng bộ ghép chữ, tranh (SGK).

HS: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 62 (SGK) - Viết: êm, om, con tôm, đồng rơm <p>B.Bài mới:</p> <p>1.Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2.Dạy vần:</p> <p>a)Nhận diện vần em – êm (3P)</p> <p>b)Phát âm và đánh vần (12P)</p> <p style="margin-left: 40px;">em êm</p> <p style="margin-left: 40px;">tem đêm</p> <p style="margin-left: 40px;">con tem sao đêm</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c)Viết bảng con (7P)</p> <p style="margin-left: 40px;">em con tem</p> <p style="margin-left: 40px;">êm sao đêm</p> <p>d)Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="margin-left: 40px;">trẻ em ghé đệm</p> <p style="margin-left: 40px;">que kem mềm mại</p>	<p>H: Đọc bài (2 em)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần em – êm</p> <p>*Vần em:</p> <p>G: Vần em gồm e - m</p> <p>H: So sánh em – om</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giống nhau: Kết thúc bằng m - Khác nhau: Bắt đầu bằng e và o <p>H: Phát âm em phân tích -> ghép em-> ghép em đánh vần – phân tích - đọc trơn</p> <p>G: Cho học sinh quan sát tranh</p> <p>G: Giải thích tranh vẽ</p> <p>H: Ghép từ con tem - đọc trơn – phân tích</p> <p>* Vần êm: HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc từ -> tìm gạch chân tiếng chứa vần mới học</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc(cả lớp, cá nhân,..)</p>

<p>Tiết 2</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>a) Luyện đọc bảng – SGK (19P)</p> <p style="text-align: center;"><i>“ Con cò mà đi ăn đêm Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao”.</i></p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao (5P)</p> <p>b)Luyện viết vở tập viết (7P) em con tem êm sao đêm</p> <p>c)Luyện nói theo chủ đề (7P) Anh chị em trong nhà</p> <p>4.Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	<p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> đọc nhóm đọc cá nhân – lớp</p> <p>H: Quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Ghi câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc câu ứng dụng</p> <p>H: Đọc bài trong SGK(đọc nhóm, cá nhân,lớp)</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách viết và trình bày bài</p> <p>H: Viết bài vào vở</p> <p>G: Quan sát, uốn nắn</p> <p>H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh SGK nhận xét nội dung tranh</p> <p>G: Đặt câu hỏi gợi ý</p> <p>H: Luyện nói theo chủ đề</p> <p>G: Nói mẫu</p> <p>H: Nói lại câu GV vừa nói</p> <p>H: Khá giỏi nói - HS khác nhắc lại</p> <p>G: Gọi học sinh nhắc tên nội dung bài</p> <p>H: Đọc bài trên bảng</p> <p>G: Dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
--	--

Ngày giảng: 15.12

TẬP VIẾT

Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3 phút) con ong, cây thông	H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá
B. Bài mới:	

<p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút) <i>Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...</i></p> <p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...</i></p> <p>c. HD viết vào vở (18 phút) <i>Nhà trường, buôn làng, hiền lành, đình làng,...</i></p>	<p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p> <p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p> <p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

TẬP VIẾT

đỏ thắm, mầm non. Chôm chôm, trẻ em

I. Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ: *đỏ thắm, mầm non. Chôm chôm, trẻ em*
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- **G:** Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) <i>nhà trường, buôn làng</i></p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút)</p> <p>2. Hướng dẫn viết:</p> <p>a. HD quan sát, nhận xét: (6 phút)</p>	<p>H: Viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>G: Gắn mẫu chữ lên bảng</p>

<p><i>đỏ thắm, mầm non. chôm chôm, trẻ em,...</i></p>	<p>H: Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ.... H+G: Nhận xét, bổ sung</p>
<p>b. HD viết bảng con: (5 phút) <i>đỏ thắm, mầm non. chôm chôm, trẻ em,...</i></p>	<p>G: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa hao tác). H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>c.HD viết vào vở (18 phút) <i>đỏ thắm, mầm non. chôm chôm, trẻ em,...</i></p>	<p>G: Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. H: Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. G: Quan sát, uốn nắn.</p>
<p>3. Chấm chữa bài: (4 phút)</p>	<p>G: Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,</p>
<p>4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)</p>	<p>G: Nhận xét chung giờ học. H: Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.</p>

Ký duyệt

TUẦN 16

Ngày giảng: 18.12

Bài 64: im - um

I.Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh đọc và viết được: *im, um, chìm câu, trùm khăn*
- Đọc đúng từ và câu hỏi ứng dụng:

*“Khi đi em hỏi
Khi về em chào
Miệng em chúc chúc
Mẹ có yêu không nào?”.*

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: *Xanh, đỏ, tím, vàng*

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bộ ghép chữ , SGK
- H: Bộ ghép chữ, SGK

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành										
<p>A.KTBC: (5P) - Đọc: bài 63 SGK - Viết: con tem, sao đêm</p> <p>B.Bài mới: 1,Giới thiệu bài: (2P) 2,Dạy vần mới: (28P) a) Nhận diện vần im - um</p> <p>b) Phát âm và đánh vần</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="text-align: center;">im</td> <td style="text-align: center;">um</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">chim</td> <td style="text-align: center;">trùm</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">chim câu</td> <td style="text-align: center;">trùm khăn</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con im, um, chim câu, trùm khăn</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td style="text-align: center;">con nhím</td> <td style="text-align: center;">tủm tủm</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">trón tìm</td> <td style="text-align: center;">mũm mĩm</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3,Luyện tập a) Luyện đọc bảng – Sgk (16P) “Khi đi em hỏi Khi về em chào Miệng em chúm chím Mẹ có yêu không nào?”</p> <p>b) Luyện viết vở tập viết (10P) im, um, chim câu, trùm khăn</p> <p>c) Luyện nói chủ đề (7P) Xanh, đỏ, tím, vàng</p> <p>3,Củng cố – dặn dò: (2P)</p>	im	um	chim	trùm	chim câu	trùm khăn	con nhím	tủm tủm	trón tìm	mũm mĩm	<p>H: Đọc bài trong SGK H: Cả lớp viết bảng con H+G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần im – um *Vần im: G: Vần im gồm i – m H: So sánh im – am giống khác nhau H: Đánh vần im - Ghép im - Đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép chim - Đánh vần phân tích đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh -> giải nghĩa từ chim câu H: Đọc trơn -> phân tích *Vần um: qui trình HD tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng, tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng, quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân</p> <p>G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở</p> <p>H: Đọc tên chủ đề, quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Kết luận</p> <p>G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài</p>
im	um										
chim	trùm										
chim câu	trùm khăn										
con nhím	tủm tủm										
trón tìm	mũm mĩm										

Ngày giảng: 19.12 Bài 65: iêm – iêm

I. Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết đúng: **iêm, yêm, dứa xiêm, cái yếm**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

**“Ban ngày, Sẻ mải đi kiếm ăn cho cả nhà
Tối đến, Sẻ mới có thời gian âu yếm đàn con”.**
- Phát triển theo chủ đề: **“Điểm mười”**

II. Đồ dùng dạy – học:

- G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
- H: SGK, bộ ghép chữ

III. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
<p>A.KTBC: (4P)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc: bài 64 (SGK) - Viết: chim câu, trùm khăn <p>B.Bài mới:</p> <p>1, Giới thiệu bài: (2P)</p> <p>2, Dạy vần:</p> <p>a) Nhận diện vần iêm – yêm (3P)</p> <p>b) Phát âm và đánh vần (9P)</p> <p style="text-align: center;"> iêm yêm xiêm yếm dứa xiêm cái yếm </p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giải lao</p> <p>c) Viết bảng con (7 P)</p> <p style="text-align: center;">iêm, dứa xiêm, yêm, cái yếm</p> <p>d) Đọc từ ứng dụng (7P)</p> <p style="text-align: center;">thanh kiếm âu yếm quí hiếm yếm dãi</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>3, Luyện tập</p> <p>a) Luyện đọc bảng – Sgk (16P)</p>	<p>2H: Đọc bài SGK</p> <p>H: Cả lớp viết bảng con</p> <p>G: Nhận xét, đánh giá</p> <p>G: Giới thiệu vần iêm – yêm</p> <p>*Vần iêm:</p> <p>G: Vần iêm gồm iê – m</p> <p>H: So sánh iêm – êm giống khác nhau</p> <p>H: Đánh vần iêm, ghép iêm, đánh vần phân tích cấu tạo, đọc trơn</p> <p>H: Ghép xiêm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần - Phân tích cấu tạo, đọc trơn <p>G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ dứa xiêm</p> <p>H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo</p> <p>*Vần yêm: qui trình tương tự</p> <p>G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)</p> <p>H: Viết bảng con</p> <p>H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới</p> <p>G: Giải nghĩa từ</p> <p>H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát</p>